

Số: 974 /BC-GDDT

Cử Chi, ngày 15 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2018 – 2019 và
phương hướng nhiệm vụ năm học 2019-2020

Phần I:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 – 2019

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2018-2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh: “Đổi mới – Sáng tạo để xây dựng Thành phố trở thành đô thị thông minh, hiện đại” và Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 17/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2019, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện báo cáo kết quả tổng kết năm học 2018 – 2019 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2019-2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Hiện nay trên địa bàn huyện có 97 trường công lập (*từ bậc mầm non đến trung học cơ sở*), 17 trường mầm non tư thục độc lập và 89 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.
- Tổng số lớp học là 1.893 lớp (*trong đó lớp học 01 buổi/ngày là 210 lớp, lớp học 02 buổi/ngày là 1.683 lớp*).
- Tổng số học sinh là 78.456 em (*trong đó mầm non: 16.776 em, tiểu học: 37.292 em, trung học cơ sở: 24.388 em*).
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có 3.765 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 233 người, giáo viên là 3.077 người, nhân viên là 455 người.

1. Giáo dục mầm non

Số trẻ đến trường mầm non năm học 2018 - 2019 là 16.776 trẻ (giảm 586 trẻ so với năm học 2017 - 2018). Riêng trẻ 5 tuổi trong địa bàn huyện là 6.564/6.564 trẻ, huy động đạt tỷ lệ 100%.

2. Giáo dục tiểu học

Năm học 2018 - 2019, huy động được 37.292 học sinh đến lớp, tăng 1.847 học sinh so với năm học 2017-2018. Trong đó, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 (sinh năm 2012) là 6.622/6.622, đạt 100%; học 2 buổi/ngày là 32.541 em, đạt tỉ lệ 87,3% (giảm 1,7% so với năm học trước); có 36.637 em học tiếng Anh (tăng 10,9% so với năm học trước) và 12.742 em học Tin học tự chọn (tăng 3,1% so với năm học 2017-2018).

3. Giáo dục trung học cơ sở

Năm học 2018-2019, huy động được 23.388 học sinh đến trường, trong đó tuyển mới vào lớp 6 là 6.945/6.945 em, đạt tỷ lệ 100%. Có 22/24 trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày; 02 trường dạy 01 buổi/ngày (THCS Bình Hòa, THCS Tân Thạnh Đông). Riêng trường THCS Tân Thạnh Tây có 02 khối lớp 6 và 7 học 01 buổi/ngày, 02 khối 8 và 9 học 2 buổi/ngày. Có 07/24 trường tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh với 32 lớp, 1.259 học sinh theo học, đạt tỷ lệ 5,16% (giảm 0,42% so với năm học trước) và 09/24 trường tổ chức giảng dạy tăng cường tin học với 194 lớp, 7.894 học sinh theo học, đạt tỷ lệ 32,37% (giảm 49,28% so với năm học trước).

4. Giáo dục chuyên biệt

Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật có 13 lớp với 93 học sinh (mầm non: 31 học sinh; tiểu học: 62 học sinh). Ngoài ra, còn có 394 trẻ khuyết tật học hòa nhập tại các trường trên địa bàn huyện, gồm: mầm non: 1 học sinh, tiểu học: 299 học sinh, trung học cơ sở: 94 học sinh.

5. Trường Bồi dưỡng Giáo dục

Trong năm học 2018-2019, Trường Bồi dưỡng Giáo dục đã tổ chức, quản lý 07 lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn từ cao đẳng lên đại học, trong đó 03 lớp đào tạo liên thông ngành Giáo dục mầm non (phối hợp Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh) với 269 học viên và 02 lớp đào tạo liên thông ngành Giáo dục Tiểu học với 80 học viên, 01 lớp liên thông từ cao đẳng lên đại học ngành Sư phạm Âm nhạc với 31 học viên và 01 lớp liên thông từ cao đẳng lên đại học ngành Sư phạm Mỹ thuật với 27 học viên. Tổng số học viên các lớp liên thông lên đại học là 407 học viên.

Tính đến tháng 5/2019, số cán bộ quản lý, giáo viên 3 cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và đơn vị trực thuộc đã và đang được đào tạo nâng chuẩn là 3.101/3.328, đạt tỉ lệ 93,2%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 – 2019

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa XII) chủ đề năm 2018 và năm 2019: “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên”; “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Cán bộ quản lý, giáo viên không ngừng nâng cao nhận thức và chấp hành nghiêm chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, quy chế của Ngành; hưởng ứng cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Các trường thực hiện tốt Quy chế phối hợp “Gia đình - Nhà trường - Xã hội” và Quy chế phối hợp với Công an các xã, thị trấn về an ninh trật tự, an toàn trường học đã tạo nên môi trường giáo dục thân thiện, an toàn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hạn chế tỷ

lệ học sinh lưu ban, bỏ học. Từng cấp học có nhiều biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp”, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; bảo quản và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng dạy học hiện có.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Giáo dục Mầm non

- Kết quả thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ:

100% trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có cài đặt phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng hằng ngày cho trẻ.

- Kết quả theo dõi sức khỏe trẻ: Tổng số trẻ toàn ngành: 16.776 trẻ (trong đó nhà trẻ: 1.146 trẻ, mẫu giáo: 15.630 trẻ).

+ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân:

Đầu vào: 339/16.776 trẻ - tỉ lệ: 2,02 %; Phục hồi: 333/339 tỉ lệ 98,23%.

+ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi:

Đầu vào 201/16.776 trẻ, tỉ lệ: 1,19%; Phục hồi: 187/201, tỉ lệ: 93,03%.

+ Số trẻ SDD thể thấp còi chưa phục hồi còn: 5/16.776 tỉ lệ 0,02%.

- 100% trường mầm non thực hiện hợp đồng cung cấp thực phẩm với Siêu thị Co.opmart Củ Chi. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực không mua thực phẩm tại các chợ nhỏ, lẻ mà hợp đồng thực phẩm với những nơi có đủ tư cách pháp nhân, có giấy phép kinh doanh, được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm; 100% trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực sử dụng nước sạch trong sinh hoạt. 89/89 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực đều gắn camera để kiểm soát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh trong trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực.

- Tỷ lệ Bé khỏe, ngoan: 16.770/16776 tỉ lệ 99,96 %.

- Về thực hiện chính sách đối với trẻ mầm non:

+ Kinh phí chi hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ năm học 2018-2019 đúng đối tượng theo Thông tư liên tịch số 29/2011/TTLT-BDGD-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2011 gồm 228 cháu mỗi cháu được hưởng 120.000đ/tháng, tổng cộng 9 tháng là 292.734.000 đồng (mỗi cháu được hỗ trợ 1.080.000đ).

+ Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ cho 144 trẻ là 129.600.000đ (một trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm ngàn đồng). Mỗi trẻ là 100.000 đồng/tháng/trẻ.

2.2. Giáo dục tiểu học

2.2.1. Kết quả năm học 2018 – 2019

Khối	Số học sinh	Hoàn thành chương trình lớp học	Tỷ lệ (%)	Lên lớp	Tỷ lệ (%)	Bỏ học		Hiệu suất đào tạo
1	8.934	8.703	97,4	8.709	97,5	13	Bệnh: 2 HSKT: 3 Tạm trú: 23	99,13%
2	7.559	7.491	99,1	7.491	99,1	4		
3	6.046	6.033	99,8	6.033	99,8	5		
4	7.543	7.523	99,7	7.523	99,7			
5	7.210	7.210	100,0	7.210	100,0	6		
Cộng	37.292	36.960	99,1	36.966	99,1	28	0,07%	
So với năm học trước		Tăng 0,2%		Tăng 0,2%		Không tăng, không giảm		Tăng 0,13%

Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học và hiệu suất đào tạo: 7.210/7.210 học sinh, đạt 100 % (tăng 0,04% so với năm học trước); hiệu suất đào tạo đạt 99,13% (tăng 0,13% so với năm học trước).

2.2.2. Tổ chức các hội thi cấp huyện

- Hội thi “Giáo viên dạy giỏi”: Kết quả có 27 giáo viên/15 trường được công nhận danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi cấp huyện”.

- Hội thi “Hùng biện tiếng Anh”:

+ Giải Nhất: học sinh Trường Tiểu học Tân Thông.

+ Giải Nhì: học sinh Trường Tiểu học An Phú 1.

+ Giải Ba: học sinh Trường Tiểu học Phạm Văn Cội.

+ Giải Khuyến khích (5 giải): học sinh Trường Tiểu học Tân Tiên, Thị trấn Củ Chi, Hòa Phú, Trung Lập Hạ và Tiểu học-Trung học cơ sở Tân Trung.

- Hội thi “Tài năng tin học”:

+ Giải Nhất: Tiểu học Liên Minh Công Nông

+ Giải Nhì: Tiểu học Trần Văn Châm

+ Giải Ba: Tiểu học Tân Thông

+ Giải Khuyến khích (2 giải): Tiểu học Thị trấn Củ Chi, Tiểu học Hòa Phú.

2.2.3. Về công tác bán trú

Có 28 trường tổ chức bán trú, tăng 4 trường so với năm học trước. Trong đó, có 11 trường tổ chức nấu ăn tại đơn vị và 17 trường hợp đồng với công ty cung cấp suất ăn công nghiệp.

Số học sinh bán trú:

Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Cộng	So với năm học trước
2.219	1.640	1.103	1.193	1.040	7.195 em	Tăng 1,95%

2.3. Giáo dục trung học cơ sở

Hiện tại có 24 trường công lập. Trong đó, có 23 trường THCS và 01 trường TH-THCS Tân Trung. Năm học 2018-2019 có tổng số học sinh là 24.388 em.

2.3.1. Kết quả năm học 2018-2019

Xếp loại học lực và hạnh kiểm, so với năm học 2017-2018

	Học lực			Hạnh kiểm		
	Tỷ lệ	Tăng	Giảm	Tỷ lệ	Tăng	Giảm
Giỏi/ Tốt	37,04	2,27		93,01		0,38
Khá	37.50	3,41		6,40	0,36	
Trung bình	22,67		4,18	0,55	0,02	
Yếu	3,21		0,43	0,04	//	
Kém	0,46		0,04	//		

* Học sinh lên lớp thẳng: 23.711/24.388, tỷ lệ 91,19% (giảm 4,63 % so với năm học 2017-2018).

* Học sinh bỏ học trong cả năm học: 218/24.388, tỉ lệ: 0,88% (tăng 0,05% so với học năm học 2017-2018).

* Học sinh lưu ban: 113 học sinh, tỷ lệ 0,46%, (giảm 0,04% so với năm học 2017-2018).

* Xét tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2018-2019: có 5.325/5.345 học sinh được xét tốt nghiệp, tỷ lệ 99,63% (tăng 0,19% so với năm học 2017-2018).

* Hiệu suất đào tạo sau 4 năm học (khóa học 2015-2019): 91,57% tăng 1,38% so với năm học 2017-2018 (90,19 %).

- Kết quả học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở trúng tuyển vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2019–2020:

Môn thi	Số lượng học sinh có điểm trung bình trở lên	2019-2020	2018-2019	So với năm trước
Ngữ văn	3.997/4.663	85,72 %	67,08 %	Tăng 18,64 %
Tiếng Anh	769/4.663	16,36 %	21,59 %	Giảm 5,23 %
Toán	1.439/4.663	30,86 %	27,48 %	Tăng 3,38 %

+ Số học sinh trúng tuyển vào lớp 10 công lập: 3.541/4.735; đạt 74,78%.

+ Số học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 công lập: 1.194/4.735, tỷ lệ 25,22%.

Hiện tại, các xã, thị trấn cùng các trường THCS tiếp tục vận động các em ra học ở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện; Trung cấp nghề huyện; THPT Dân lập và hệ tương đương.

2.3.2. Công tác tổ chức các hoạt động dạy và học, các hoạt động chủ động của đơn vị trong thực hiện đổi mới, toàn diện nhà trường và các hoạt động giáo dục khác.

- Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh:

+ Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh trên địa bàn huyện. Chỉ đạo cho giáo viên chú ý tăng cường rèn luyện tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng giảng dạy ở các lớp tăng cường tiếng Anh. Có 3 trường Tân Phú Trung, Tân Thông Hội, Thị Trấn 2 đã ký hợp đồng với giáo viên bản ngữ để nâng cao kỹ năng nghe nói cho học sinh.

+ Có 7 trường trung học cơ sở: Tân Phú Trung, Tân Thông Hội, Tân Tiến, Thị Trấn, An Phú, Tân Thạnh Tây, Thị Trấn 2 tổ chức dạy Tiếng Anh tăng cường với 32 lớp, có 1.259 học sinh theo học.

- Việc tổ chức lớp học tích hợp: Năm học 2018-2019, Trường THCS Thị Trấn 2 phối hợp với công ty EMG tổ chức lớp tiếng Anh tích hợp cho 01 lớp 6 (34 học sinh) 01 lớp 7 (32 học sinh) và 1 lớp 8 (32 học sinh) với tổng số 98 học sinh. Chương trình tích hợp với 8 tiết: 3 tiết tiếng Anh, 2 tiết Toán, 01 tiết Lý, 01 tiết Hóa và 01 tiết Sinh đều giảng dạy bằng tiếng Anh. Kết quả học sinh được rèn luyện kỹ năng tự học, tự ghi chép, thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên người nước ngoài. Tiết học sinh động, học sinh phát huy tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, hiểu và viết tiếng Anh; học sinh nghe và phản ứng bằng tiếng Anh rất nhanh, nhạy bén hơn so với học sinh các lớp khác.

- Việc thực hiện mô hình trường học mới: Thực hiện Công văn 4668/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai mô hình trường học mới tại Việt Nam cấp THCS, Trường THCS Tân Thông Hội thí điểm từ năm học 2015 – 2016. Qua 04 năm thực hiện nội dung chương trình cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, trang bị cho các em các kỹ năng cơ bản của môn học, kỹ năng làm việc nhóm. Tuy nhiên nội dung của môn Ngữ văn, Toán chưa đáp ứng được yêu cầu thi tuyển sinh vào lớp 10 của Thành phố Hồ Chí Minh và có sự phân hóa cao (khoảng cách kiến thức và các kỹ năng) giữa học sinh giỏi và học sinh yếu kém.

- Về các hoạt động giáo dục khác:

+ Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Tất cả các trường THCS đều có xếp thời khóa biểu hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho từng lớp và tổ chức thực hiện đủ các chủ đề quy định cho mỗi tháng với thời lượng 2 tiết/tháng.

+ Hoạt động giáo dục hướng nghiệp: các trường THCS đã tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 đúng theo điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo là 9 tiết/năm học.

+ Hoạt động giáo dục nghề phổ thông: các trường THCS đã tổ chức dạy nghề cho học sinh khối 8 theo đúng quy định.

- Về công tác phổ cập bơi lội cho học sinh: các trường đã tự tổ chức dạy bơi hoặc hợp đồng với các đơn vị có chức năng trong việc thực hiện công tác phổ cập bơi cho học sinh. Kết quả có 47,01% học sinh được phổ cập bơi trong năm.

- Tổ chức cuộc thi “Văn hay- Chữ tốt lần thứ 19” cấp huyện tại trường THCS Thị Trấn 2, cuộc thi Hùng biện tiếng Anh cấp huyện và hội thi làm báo tường, thiệp chúc mừng kỷ niệm 36 năm Ngày Nhà Giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2018).

- Kỳ thi Học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện và thành phố: có 24/24 trường tham gia có 968 thí sinh dự thi cấp huyện, kết quả công nhận học sinh giỏi cấp huyện: 376 học sinh, tỉ lệ 38,84% và tuyển chọn 12 môn bồi dưỡng dự thi cấp thành phố. Tổng số thí sinh dự thi học sinh giỏi cấp thành phố là 181 học sinh. Kết quả đạt 72 giải, trong đó: giải Nhất: 04, giải Nhì: 24, giải Ba: 44 (tăng 12 giải so với năm học 2017-2018).

- Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 Máy tính cầm tay: Tổng số thí sinh dự thi cấp huyện có 105 học sinh, kết quả công nhận cấp huyện 20 học sinh và chọn đội tuyển 10 học sinh dự thi cấp thành phố. Kết quả đạt 5 giải cấp Thành phố (03 giải Nhì và 2 giải Ba).

- Tham gia Olympic lần 1 cấp thành phố: các môn văn hóa lớp 6,7,8 (Tự nhiên, xã hội, Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn), với 260 thí sinh dự thi, đạt 65 giải (03 Huy chương Vàng, 26 Huy chương Bạc, 36 Huy chương Đồng).

- Hội thi Khéo tay kỹ thuật: Cuộc thi Khéo tay kỹ thuật có 181 học sinh dự thi cấp huyện, kết quả công nhận cấp huyện 106 học sinh và tuyển chọn 24 học sinh dự thi cấp thành phố. Kết quả đạt 5 giải cấp thành phố (2 giải Nhất, 2 giải Nhì và 01 giải Ba).

- Thi tìm hiểu về Rừng cây xanh: Tổ chức học sinh lớp 8 của 20 trường THCS tham gia Hội thi tìm hiểu về chủ đề “Rừng, cây xanh với đời sống đô thị” dự thi cấp huyện và dự thi cấp thành phố. Kết quả cấp thành phố đạt giải Nhì cá nhân và giải Nhì tập thể (Trường THCS Tân Phú Trung).

- Hội thi Nét Vẽ Xanh: Tổ chức Hội thi “Nét Vẽ Xanh” lần thứ XXII cấp huyện và cấp thành phố: Kết quả cấp thành phố: 17 giải, trong đó A3: 11 giải (2 giải ba, 9 khuyến khích); giải cá nhân: 01 giải khuyến khích; giải tập thể: 3 giải ba; gồm: 2 giải khuyến khích.

- Tham gia thi hát “Chú ve con” cấp Thành phố: Kết quả đạt giải Ba (Trường THCS Tân Phú Trung).

- Hội thi “Lớn lên cùng sách” tổ chức cấp huyện và dự thi cấp thành phố, kết quả đạt 01 giải Ba.

2.4.Công tác xóa mù chữ- phổ cập giáo dục

Kết quả công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục:

- 21/21 xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia về công tác xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ năm 2018 (mức độ 2).
- 21/21 xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2018.
- 21/21 xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục tiểu học năm 2018 (mức độ 3).
- 21/21 xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2018 (mức độ 2).
- 21/21 xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục bậc trung học năm 2018.

2.5. Giáo dục chuyên biệt

Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật huyện có 13 lớp với 93 học sinh, trong đó có 09 lớp tiểu học và 04 lớp mầm non.Trường tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành cho hai cấp học (có giảm tải phù hợp với đối tượng học sinh khuyết tật) kết hợp với kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật. Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp trong dạy học kết hợp vận dụng công nghệ thông tin, đồ dùng dạy học trực quan sinh động phù hợp với trẻ khuyết tật theo hướng phát huy tính tích cực, phát triển năng lực học sinh.

3.Công tác tổ chức chỉ đạo, xây dựng và đào tạo đội ngũ giáo viên - cán bộ quản lý

3.1. Đào tạo

3.1.1. Đào tạo chuẩn hoá trình độ

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đạt chuẩn là: 3.327/3.328, tỷ lệ 99,96%. Còn 01 giáo viên bậc THCS chưa đạt chuẩn.
- Số cán bộ quản lý, giáo viên mầm non ngoài công lập có trình độ đạt chuẩn là 249/249, tỷ lệ 100%.

3.1.2. Đào tạo nâng chuẩn

- Trong năm học 2018-2019, đã tổ chức 07 lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn từ cao đẳng lên đại học. Tổng số học viên các lớp liên thông lên đại học là 407 học viên.
- Tính đến tháng 5/2019, số CBQL, GV 3 cấp học MN, TH, THCS và đơn vị trực thuộc đã và đang được đào tạo nâng chuẩn là 3.101/3.328, đạt tỉ lệ 93,2%.
- Ngoài ra các trường mầm non ngoài công lập, có 105/249 CBQL, GV trên chuẩn chiếm tỉ lệ 42,2% (trong đó, Cao đẳng 72, Đại học 33).
- Cán bộ quản lý: Tổng số CBQL 3 cấp học và đơn vị trực thuộc trên chuẩn là 232/233 người, tỷ lệ 99,6 %.

-Giáo viên:Tổng số GV 3 bậc học và đơn vị trực thuộc trên chuẩn là 2.832/3.095 người, tỷ lệ 91,5%. Trong đó, giáo viên trực tiếp dạy lớp trên chuẩn là 2.740/2.988, tỉ lệ 91,7%.

- Cán bộ quản lý, giáo viên đã và đang học Cao học: 30 người.

3.1.3. Đào tạo mới

Trong năm học 2018-2019, tổ chức 02 lớp đào tạo mới trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học với tổng số học viên là 156 học viên (phối hợp với Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh) và 01 lớp đào tạo Trung cấp Y sĩ với 61 học viên. Tổng số học viên các lớp trung cấp, cao đẳng, đại học đào tạo mới là 217 học viên.

3.2. Công tác bồi dưỡng

3.2.1. Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý: Số cán bộ quản lý đương nhiệm đã bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý là 233/233, tỉ lệ 100%.

3.2.2. Các hoạt động bồi dưỡng khác

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Tổ chức 13 lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ với 956 người tham gia.

- Bồi dưỡng chuyên đề: Tổ chức 723 lớp bồi dưỡng chuyên đề.

-Bồi dưỡng thường xuyên:

+ Đối với Mầm non công lập:

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 - 2019 của 3 cấp học: 3.140/3.159 người, tỷ lệ 99,4%.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên không hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 - 2019 của 3 cấp học: 19/3.159 người, tỉ lệ 0,6%.

Số cán bộ quản lý, giáo viên không tham gia bồi dưỡng thường xuyên 3 cấp là: 157 người (MN: 66, TH: 54, THCS: 37). Lý do: Giáo viên mới tuyển dụng (tháng 4, 5/2019).

+ Đối với Mầm non ngoài công lập:

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên mầm non ngoài công lập hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018-2019 là: 228/241 người, tỷ lệ 94,6%.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên mầm non ngoài công lập không hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018-2019 là: 13/241 người, tỷ lệ 5,4%.

- Bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học:

+ Công tác Phổ cập ngoại ngữ: Số CBQL, GV đạt chứng chỉ A ngoại ngữ trở lên là 3.149/3.328, tỉ lệ 94,6%. Ngoài ra, các trường ngoài công lập có CBQL, GV đạt chứng chỉ A ngoại ngữ trở lên có 127/249 tỉ lệ 51%.

+ Công tác phổ cập tin học: Số CBQL, GV đạt chứng chỉ A tin học trở lên là 3.149/3.328, tỉ lệ 94,6%. Ngoài ra các trường ngoài công lập có

CBQL, GV đạt chứng chỉ A tin học trở lên là 183/249, tỉ lệ 73,5%, có chứng nhận Ứng dụng công nghệ thông tin là: 70, chứng nhận Intel là 27.

- Bồi dưỡng lý luận chính trị: Số CBQL, GV đã và đang học lý luận Chính trị từ trung cấp trở lên là 651/3.328, tỷ lệ: 19,6%.

4. Phát triển mạng lưới trường lớp, củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị cho giáo dục; đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục.

4.1. Phát triển mạng lưới trường lớp, công tác xã hội hóa giáo dục

Tính đến tháng 7/2019, có 75/96 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất. Hiện nay các công trình xây dựng mới hoàn thành đưa vào sử dụng đầu năm học 2018 – 2019, gồm:

Stt	Công trình	Số phòng	Kinh phí đầu tư
1	MN Nguyễn Thị Dậu	16	56,726 tỷ đồng
2	MN Tân An Hội 2	12	54,943 tỷ đồng
3	MN Tân Phú Trung	15	45,019 tỷ đồng
4	MN Thị Trấn Củ Chi 3	15	52,509 tỷ đồng
5	TH Bình Mỹ	30	110,342 tỷ đồng
6	TH Tân Thạnh Đông 3	12	32,787 tỷ đồng

- Công trình mở rộng xây mới, sửa chữa trong năm học 2018 – 2019 gồm: Trường MN Trung An 1, TH Phú Hòa Đông,

4.2. Công tác thư viện và thiết bị

4.2.1. Hoạt động thư viện

- Các trường quan tâm đầu tư mua sắm bổ sung sách cho Thư viện: Tổng kinh phí mua sắm cấp tiểu học là 318.461.000 đồng và cấp THCS là 308.679.000 đồng.

- Về đánh giá xếp loại thư viện trường học:

+ Có 24/24 trường THCS được đánh giá, xếp loại. Các trường THCS tự nhập kết quả trên cổng thông tin điện tử.

+ Có 36/40 trường tiểu học được đánh giá, xếp loại, kết quả: Thư viện Xuất sắc: 14; Thư viện Tiên tiến: 11; Thư viện đạt chuẩn: 11; Không đạt chuẩn: 00; Không xếp loại: 04 (TH Phú Hòa Đông; TH Tân Thạnh Đông 3; TH Thị Trấn Củ Chi 2; TH Nguyễn Thị Lăng).

*** Kết quả Hội thi “Kể chuyện theo sách” cấp TH, THCS**

- Giải Nhất: THCS Phước Vĩnh An, TH. Tân Thạnh Đông
- Giải Nhì: THCS Tân Tiến, TH. Lê Văn Thế
- Giải Ba: THCS Phước Hiệp, TH. An Nhơn Đông

4.2.2. Hoạt động thiết bị và thí nghiệm thực hành

- Đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách đối với nhân sự phụ trách công tác thực hành, thí nghiệm. Sổ sách theo dõi ngăn nắp, đúng quy định. Hầu hết

giáo viên đều có sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp. Các trường đều có phát động phong trào sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học.

- Trong năm học, các trường tiến hành mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học: 599.321.569 đồng (TH: 188.024.704 đồng; THCS: 371.296.865 đồng).

*** Kết quả Hội thi “Đồ dùng dạy học tự làm” của 3 cấp học**

- Giải Nhất: MN Trung An 2; TH. Tân Thạnh Đông; THCS Thị Trấn.
- Giải Nhì: MN. Thái Mỹ; TH. Phước Vĩnh An; THCS Nguyễn Văn Xơ.
- Giải Ba: MN. Tân Thông Hội 2; TH. An Phước; TH. An Phú 1; THCS Tân Thạnh Tây.

4.3. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Năm học 2018-2019, đã xây dựng 06 trường đạt chuẩn quốc gia theo 5 tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó:

- Về công nhận Kiểm định chất lượng giáo dục: 04 trường tiểu học (Phước Hiệp, Thái Mỹ, An Nhơn Đông, Phú Mỹ Hưng).
- Về công nhận chuẩn quốc gia: 02 trường tiểu học (Lê Văn Thế, An Phú1).
- Về công nhận Kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia: 02 trường mầm non (Phước Hiệp, An Phú).

5. Công tác pháp chế

- 100% các đơn vị tổ chức phổ biến các quy định pháp luật mới do HĐND, UBND Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- 100% các trường cập nhật đầy đủ sổ theo dõi hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tiến độ triển khai tại đơn vị.
- Tủ sách pháp luật: được trang bị đầy đủ sách, báo, tài liệu tuyên truyền, thường xuyên cập nhật các văn bản qui phạm pháp luật. Có xây dựng quy chế, nội quy sử dụng Tủ sách pháp luật.

6. Công tác thanh, kiểm tra

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục ngoài công lập, các điểm dạy thêm học thêm ngoài nhà trường; việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ ở các cơ sở giáo dục (công lập và ngoài công lập) để đem lại hiệu quả thiết thực và thực chất.
- Kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định pháp luật về: Tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; kịp thời cập nhật thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng phản ánh về những sai phạm, tiêu cực trong công tác quản lý, công tác dạy và học trên địa bàn huyện.

- Tổ chức xác minh, xử lý kịp thời ngay tại cơ sở để hạn chế các đơn thư vượt cấp và khiếu nại, tố cáo đông người.

Đơn vị	Tổng số đơn vị	Đã kiểm tra	Tỉ lệ %
Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	88	16	18,2
Cơ sở DT-HT	55	12	21,8
Trường MN tư thực	17	6	35,3
Trường MN công lập	31	12	38,7
Trường Tiểu học	39	14	35,9
Trường THCS	24	8	33,3
Đơn vị trực thuộc	02	00	0
Tổng cộng	256	68	26,6

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nhận xét, đánh giá

1.1. Những mặt làm được

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh với chủ đề năm 2019: “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Tích cực đổi mới phương pháp quản lý, giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn huyện.

- Cơ sở vật chất, trường lớp không ngừng được đầu tư xây dựng. Nhiều trường học được xây mới khang trang hơn, mạng lưới trường lớp được mở rộng.

1.2. Hạn chế

- Tình hình gửi đơn thư nặc danh phản ánh, kiến nghị vượt cấp vẫn còn xảy ra. Nguyên nhân: Do một số đơn vị chưa thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, việc công khai tài chính còn hình thức, chưa triển khai đầy đủ các văn bản của cấp trên, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật còn chiếu lệ dẫn đến tình trạng viên chức, nhân viên chưa nhận thức đầy đủ các quy định của pháp luật nên gửi đơn phản ánh, kiến nghị không đúng thẩm quyền; đồng thời phản ánh sai lệch với sự thật. Còn một số thủ trưởng đơn vị thiếu sâu sát trong công tác quản lý, chưa thật sự nêu gương dẫn đến mất lòng tin trong đội ngũ giáo viên.

- Việc tuyên truyền trong phụ huynh và học sinh về tham gia Bảo hiểm y tế chưa có chiều sâu dẫn đến tỷ lệ học sinh tham gia Bảo hiểm y tế chưa đạt 100 % theo yêu cầu.

- Đa số các trường trên địa bàn huyện có tập trung xây dựng cảnh quan môi trường, vẫn còn một số trường chưa thực hiện tốt, nhất là các trường mới xây dựng, cán bộ quản lý chưa có kế hoạch giữ lại, di dời cây xanh nên khi công trình được đưa vào sử dụng thiếu sân chơi có bóng mát cho học sinh.

2. Bài học kinh nghiệm

Trong thời gian qua, ngành Giáo dục và Đào tạo đã triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI nhiệm kỳ 2015-2020, tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch, giải pháp nhằm thực hiện các nội dung của Nghị quyết 29-NQ/TW những mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI đã đề ra.

Trong năm học 2018-2019, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập bậc trung học và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Cán bộ quản lý của trường phải nâng cao ý thức trách nhiệm phát huy dân chủ, chấp hành kỷ cương; nói phải đi đôi với làm; phải biết vì lợi ích tập thể; có phong cách làm việc khoa học, sáng tạo vận dụng linh hoạt mọi chủ trương, đường lối của Đảng vào điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị mình; quan tâm công khai tài chính, thực hiện tốt dân chủ cơ sở và đảm bảo tốt chế độ chính sách cho công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật thường xuyên tại đơn vị để mỗi thành viên trong nhà trường hiểu đầy đủ quyền, nghĩa vụ của bản thân, nâng cao ý thức chấp hành và thực thi pháp luật.

Các trường thực hiện tốt quy chế phối hợp 3 môi trường giáo dục “Gia đình- Nhà trường- Xã hội”; quy chế phối hợp với Công an; phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới trong kiểm tra, đánh giá; xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện giúp cho chất lượng giáo dục không ngừng nâng cao.

Thường xuyên tổ chức hội thảo chuyên đề nâng cao chất lượng dạy và học, nhằm nâng cao hiệu suất đào tạo, hạn chế tình trạng học sinh lưu ban bỏ học và các vấn đề khác có liên quan đến công tác giáo dục và đào tạo. Rà soát, so sánh đối chiếu với chỉ tiêu, rút kinh nghiệm, phân tích mặt mạnh, mặt hạn chế để từ đó có kế hoạch phù hợp với thực tế.

Phần II:

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019 – 2020

Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ các Nghị quyết, Chỉ thị của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, huyện Củ Chi; Chủ đề năm 2019 của thành phố “Năm đột phá cải cách hành chính và thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội”; Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” và Cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”;

Căn cứ Dự thảo báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2019-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/7/2019;

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm học 2018-2019; Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện tiếp tục tập trung thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tích cực chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng cho việc triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo lộ trình; thực hiện tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất nhà trường, đột phá trong công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng hội nhập khu vực và quốc tế.

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2016 - 2020; cương quyết khắc phục những hạn chế; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

2. Giáo dục mầm non: Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non; tiếp tục triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về hỗ trợ giáo dục mầm non; tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và nâng cao đạo đức nhà giáo cho đội ngũ.

3. Giáo dục phổ thông: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp Một; nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Giáo dục thường xuyên: Tiếp tục triển khai thực hiện việc rà soát nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên sau sáp nhập; chấn chỉnh các trung tâm ngoại ngữ, tin học, cơ sở dạy thêm- học thêm hoạt động không đúng quy định; rà soát, tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Đề án xóa mù chữ đến năm 2020, Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020.

II. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

- Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025, trong đó thực hiện việc rà soát, đánh giá điều kiện hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển

giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp; đánh giá, điều chỉnh bổ sung chuẩn/quy chuẩn về tổ chức hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non.

- Thực hiện tốt Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI đến cuối năm 2020 đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" trên địa bàn huyện Củ Chi.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên gắn với việc bảo đảm các quy định về định mức số lượng giáo viên đối với các cấp học, các chuẩn được ban hành, phù hợp với việc rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại một cách hợp lý hệ thống, quy mô trường, lớp đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của Luật Giáo dục có hiệu lực từ ngày 01/7/2020.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 12264/KH-UBND huyện ngày 19 tháng 12 năm 2016 về nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo huyện giai đoạn 2016-2020; tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên bồi dưỡng nghiệp vụ để triển khai thực hiện chương trình phổ thông mới.

- Thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ: thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương và các phụ cấp theo lương, trợ cấp khác; đánh giá, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

3. Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học.

- Xây dựng và triển khai tài liệu hướng dẫn nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ em tại các nhóm trẻ độc lập, tư thực; tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán ở các cơ sở giáo dục mầm non việc tổ chức hướng dẫn và phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ em ở nhà trường. Quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với giáo dục mầm non.

- Tổ chức tập huấn giáo viên, cán bộ quản lý sử dụng sách giáo khoa lớp Một; hoàn thành các điều kiện chuẩn bị triển khai chương trình lớp Một theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025.

- Tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương.

- Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh; bảo đảm các điều kiện về vệ sinh và an toàn thực phẩm trong trường học.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình Tiếng Anh tăng cường, khuyến khích học sinh học và đạt các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, đẩy mạnh theo lộ trình việc thực hiện Chương trình “Dạy và học Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”. Khuyến khích các trường mầm non tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh.

- Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Tham mưu đổi mới cơ chế, chính sách thu hút giáo viên Tiếng Anh cấp Tiểu học.

- Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên, giảng viên cùng học tiếng Anh với học sinh.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

- Tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành. Triển khai tốt Kiến trúc tổng thể vùng ứng dụng CNTT & TT của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT & TT trong dạy, học và quản lý; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo công nghệ thông tin trong giáo dục đại học và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin theo định hướng các chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình hội nhập.

6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường.

- Tiếp tục tăng cường giao quyền tự chủ cho các nhà trường, nhất là tự chủ về tài chính, chương trình giáo dục phù hợp với đặc thù của từng đơn vị.

- Tiếp tục tuyên truyền, nhắc nhở các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

- Tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua việc hợp tác với các cơ sở giáo dục nước ngoài.

- Thực hiện Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục; triển khai hiệu quả các thỏa thuận, các chương trình học bổng hiệp định.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới, đặc biệt là lớp Một; triển khai có hiệu quả Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025.

- Bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học tiên tiến, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới hoạt động dạy và học.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Tiếp tục quan tâm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nhằm tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn tới.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo

- Thực hiện tốt các giải pháp đột phá trong Kế hoạch cải cách hành chính của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2019. Mục tiêu chính là cải thiện chỉ số CCHC, rà soát để đơn giản hóa các TTHC cấp phép các cơ sở giáo dục ngoài công lập, cơ sở dạy thêm-học thêm.

- Nắm bắt kịp thời dư luận đối với ngành giáo dục và đào tạo; qua đó, làm cơ sở đề nghị điều chỉnh, cải tiến, nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Thực hiện công tác đánh giá, phân loại, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh và đúng quy định; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức lối sống đối với cán bộ quản lý giáo dục.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tuyển dụng, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm; đánh giá, phân loại công chức, viên chức bảo đảm thiết thực, khách quan, công bằng.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

- Rà soát, đánh giá việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo; phân bổ, quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên năm 2019 bảo đảm hiệu quả, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn huyện; chính quyền địa phương ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Thực hiện công tác xã hội hóa theo đúng quy định của pháp luật, trong đó các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện phải bảo đảm đúng tính chất tự nguyện của cá nhân, tổ chức tài trợ, đóng góp.

- Triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

- Đẩy mạnh tiến độ và đảm bảo chất lượng công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Tích cực phối hợp thực hiện các kỳ khảo sát độc lập (PISA).

- Đảm bảo công tác quản lý văn bằng chứng chỉ theo quy định.

- Phối hợp để tạo điều kiện, khuyến khích học sinh huyện đạt các bằng cấp, chứng chỉ Tin học - Ngoại ngữ - Phổ thông quốc tế.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

- Chủ động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục đào tạo và chủ động xử lý các vấn đề truyền thông về giáo dục. Tăng cường phối hợp Đài Truyền thanh đưa tin, thông tin tuyên truyền về hoạt động giáo dục trên địa bàn huyện.

- Tăng cường truyền thông nội bộ; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo, tạo sự đồng thuận trong toàn ngành và xã hội.

Trên đây là báo cáo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về kết quả tổng kết năm học 2018-2019 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2019-2020. /

Nơi nhận:

- HĐND huyện;
- TT. UBND huyện (CT, các PCT);
- Các trường MN, TH, THCS;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.PGDĐT.02.TTDiem. 07.



Trần Văn Toàn